

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo, triển khai của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (Phụ lục I kèm theo), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động 42-CTr/TU; đồng thời bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từng bước nâng cao hàm lượng khoa học, công nghệ, tính sáng tạo, sự năng động trong nền kinh tế - xã hội địa phương; tạo đà cho việc đưa khoa học, công nghệ, công nghệ số trở thành một hợp phần kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế địa phương trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Lượng hóa các nhiệm vụ thành các KPI để theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng sở, ngành, địa phương cũng như vai trò của người đứng đầu các đơn vị.

- Hiện thực hóa các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, công dân số, chuyển đổi số và xây dựng nền kinh tế số. Phấn đấu quý III/2026 đưa vào vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh, ứng dụng Phản ánh hiện trường, hình thành khung dữ liệu chuyển đổi số để xây dựng và hoàn thiện hạ tầng chính quyền số. Đến cuối năm 2026 đưa vào vận hành cơ bản đầy đủ các thiết chế của mô hình chính quyền điện tử, đô thị thông minh để nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, tạo điều kiện để người dân phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ thông qua các ứng dụng số.

- Hình thành mạng lưới ứng dụng thương mại điện tử, giao dịch, vận chuyển hàng hóa theo phương thức mới; thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh, tạo nền tảng thiết yếu để phát triển các ngành kinh tế địa phương.

- Tăng cường kêu gọi đầu tư các lĩnh vực công nghệ số cùng với các hoạt động

đã nêu trên, từng bước hình thành hệ sinh thái công nghệ số trên địa bàn tỉnh, hướng đến xây dựng nền kinh tế số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

- Vận hành có hiệu quả Trung tâm Điều hành an ninh mạng tỉnh Hà Tĩnh (SOC), giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống.

- 100% xã, phường có hệ thống hội nghị truyền hình chuyên dụng, kết nối liên thông với tỉnh và trung ương.

- Triển khai Kho Dữ liệu dùng chung, trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu. Trọng tâm là xây dựng Khung kiến trúc, khung dữ liệu đô thị thông minh, số hóa các tài liệu đã có/đang có, từng bước đưa vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (CSDL về văn hoá và lịch sử Hà Tĩnh; đất đai; quy hoạch; CB, CC, VC; y tế; giáo dục; công thương...); phân đấu chuẩn hóa, số hóa, tạo lập CSDL cho 38 CSDL ngành, lĩnh vực, kết nối với Kho Dữ liệu dùng chung của tỉnh. Lựa chọn triển khai một số ứng dụng đô thị thông minh như: nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung, hệ thống đo lường kết quả, hiệu quả công việc (KPI); hệ thống đánh giá kết quả chuyển đổi số sở, ngành, địa phương (DTI); hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh hiện trường; hệ thống cảm biến phòng chống thiên tai rada đo mưa, camera AI.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được công bố, cập nhật kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, cấp kết quả điện tử; 100% TTHC thực hiện phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh được công bố, công khai; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình đạt 70%, thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%.

- 50% hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được quản lý, theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 50% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ quan.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Triển khai kết nối IoT, ưu tiên phát triển hạ tầng IoT sử dụng công nghệ 5G, LoRaWAN trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế; bảo đảm sẵn sàng cung cấp dịch vụ, có khả năng tích hợp với toàn bộ các thành phần hạ tầng vật lý của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước... Triển khai ứng dụng IoT trong quản lý tại các khu công nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu như: Giám sát môi trường (chất lượng không khí, nước thải), quản lý năng lượng (điện, nước, gas), an ninh (camera thông minh, cảm biến chuyển động), quản lý sản xuất (theo dõi máy

móc, quản lý kho bãi)...

- Từng bước triển khai hệ thống cảm biến IoT và mạng kết nối (LoraWAN, 5G, Wifi 6...) cho các lĩnh vực ưu tiên: du lịch, môi trường, giao thông, y tế, nông nghiệp, logistics và các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- Từng bước thu hút tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Tĩnh.

- Phát triển thương mại điện tử, đưa gian hàng chủ lực của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử lớn như tiktok, shoppee; hỗ trợ các hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử.

- Triển khai thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

- 40% doanh nghiệp vừa và nhỏ triển khai ứng dụng công nghệ số.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 15 - 20%.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 60%. Phân đầu mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 60% khu vực dân cư.

- Phân đầu 30% dân số trên địa bàn tỉnh cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số (tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường); 90% dân số từ 15 tuổi trở lên tài khoản giao dịch điện tử của các ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; 10% người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% cơ sở khám chữa, bệnh hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ nhà văn hóa thôn, tổ dân phố có hệ thống Wifi phục vụ miễn phí đạt 100%.

- Tỷ lệ sử dụng giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đạt tối thiểu 70%; bảo đảm hạ tầng sẵn sàng vận hành ở chế độ IPv6-only để phục vụ triển khai các dịch vụ mới như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI).

- Phát triển hạ tầng vật lý - số dùng chung: bao gồm hệ thống camera, giám sát thông minh, cảm biến đo môi trường và các nền tảng dùng chung cho phép thu thập, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu từ nhiều nguồn phục vụ cho các ứng dụng IoT. Ưu tiên phục vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh, bao gồm cả cấp xã khi có liên quan đến nghiệp vụ; ưu tiên dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp với hệ thống do Trung ương triển khai. Bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung Kiến trúc số của tỉnh; khuyến khích xây dựng nền tảng quản lý hạ tầng dùng chung, tích hợp dịch vụ đám mây, bảo mật, sao lưu, khôi phục.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Nâng cao hiệu quả, hoạt động của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhằm tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Định kỳ tổ chức đánh giá, công bố chỉ số Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Đồng thời hỗ trợ người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hàng năm để định hướng, đưa ra các giải pháp nâng cao mức độ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo, đôn đốc các ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và thực trạng của đơn vị, địa phương, tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình số 17-CTr/BCĐ ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh và các văn bản có liên quan (**Phụ lục III kèm theo**). Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ngành, địa phương để đánh giá đúng thực trạng, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách số

- Bám sát các văn bản của Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh của tỉnh đã sẵn có.

- Rà soát, điều chỉnh và xây dựng bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả. Nghiên cứu ban hành và áp dụng chính sách cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số nhằm thúc đẩy sự chủ động tham gia của các sở, ngành và đơn vị trên địa bàn, như: Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; các chính sách về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Khung Kiến trúc số của tỉnh; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030...

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số DTI của các sở, ngành, địa phương và của tỉnh theo Văn bản số 5034/UBND-VX₁ ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

3. Hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh theo mô hình điện toán đám mây đủ năng lực phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Cơ bản không hình thành các hệ thống dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số

535/KH-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong năm 2026¹.

- Tiếp tục nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương, phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến theo hình thức thuê nền tảng và đầu tư thiết bị chuyên dùng 2 chiều, đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn, chủng loại và khả năng tương thích của thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến tại cấp xã với hệ thống hội nghị truyền hình chung của tỉnh.

4. Nhân lực số

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ phụ trách về chuyển đổi số. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định.

- Triển khai các nội dung thoả thuận hợp tác về nhân lực số với Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội (Viettel); Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Tập đoàn FPT và các đơn vị có liên quan.

- Tăng cường hợp tác trong, ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực CNTT, tạo điều kiện cho giáo viên, chuyên gia, cán bộ, công chức, viên chức về CNTT có điều kiện nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền đến mọi người dân, người lao động thuộc các thành phần kinh tế về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, từ đó tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Có chính sách thu hút, tuyển dụng nhân lực chất lượng tốt nghiệp các chuyên ngành liên quan CNTT, trí tuệ nhân tạo tại các trường uy tín trong và ngoài nước; có các cơ chế, chính sách cho phép thuê chuyên gia tư vấn, tham gia thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp bách về chuyển đổi số của ngành ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung triển khai 10 nhóm nhiệm vụ theo tư vấn, định hướng của chuyên gia và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8048/UBND-VX₁ ngày 20/10/2025 về việc tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đặc biệt là các nhóm nhiệm vụ trọng tâm về phát triển dữ liệu số.

¹ Tỷ lệ Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố có hệ thống Wifi phục vụ miễn phí đạt 100%; Xây dựng hạ tầng vật lý số dùng chung (camera, cảm biến, nền tảng dữ liệu IoT) áp dụng toàn tỉnh, ưu tiên dùng chung; 100% trung tâm các phường, các khu công nghiệp, nhà ga, cảng biển, địa điểm du lịch trọng tâm của tỉnh phủ sóng mạng 5G; Trung tâm IOC...

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh triển khai tạo lập, nhập liệu đối với CSDL ngành, lĩnh vực theo Khung kiến trúc dữ liệu chung, gắn với việc triển khai Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ giám sát, điều hành hiệu quả qua Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai các nội dung về an toàn thông tin tại Kế hoạch số 535/KH- UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025- 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Vận hành có hiệu quả, tiếp tục nâng cấp, mở rộng Trung tâm Điều hành an ninh mạng tỉnh Hà Tĩnh (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Công an. Duy trì hệ thống phòng, chống mã độc quản trị tập trung.

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

7. Chính quyền số

- Kết nối, liên thông dữ liệu với dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương.

- Tổ chức vận hành các nền tảng số của các bộ, ngành trung ương. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh. Tiếp tục triển khai nền tảng quản lý thi đua khen thưởng tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh; tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng, hệ thống ứng dụng quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử,...

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động phát triển chính quyền số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính và Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Trung ương, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tiếp tục vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (Cổng thông tin điện tử, Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, Nền tảng họp trực tuyến đến cấp xã, ...). Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Hợp tác với thành phố Huế triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên cơ sở thế mạnh của 2 tỉnh: Đầu tư hạ tầng; Kho dữ liệu dùng chung và hệ thống dữ liệu các ngành, lĩnh vực; Trung tâm IOC Hà Tĩnh; một số nền tảng dùng chung; công tác an toàn, bảo mật dữ liệu; nền tảng phản ánh hiện trường.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong các dịch vụ của cơ quan nhà nước; đẩy mạnh tích hợp, ứng dụng công nghệ chuỗi khối, đồng thời phát huy vai trò của chuỗi khối trong việc thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, giảm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả các hoạt động phối hợp liên thông và xây dựng các nền tảng, dịch vụ công nghệ số tin cậy.

- Triển khai IoT trong các khu, cụm công nghiệp.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Kinh tế số

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tại: Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2026; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh trong năm 2026.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thông, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

b) Xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về xã hội số của địa phương quy định tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2026.

- Tiếp tục nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ chuyên đổi số cộng đồng, góp phần phổ cập nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân để

thúc đẩy chuyển đổi số, hình thành công dân số, phục vụ phát triển xã hội số. Thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Triển khai đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố, sử dụng các dịch vụ số.

- Triển khai ứng dụng Công dân số (i-HaTinh), tạo kết nối trực tiếp giữa người dân và chính quyền; tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp thông tin và dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, từng bước hình thành công dân số toàn tỉnh.

- Phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 5G, triển khai phổ cập chữ ký số công cộng cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo chỉ tiêu.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế của tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền và triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản.

- Triển khai cung cấp kỹ năng số cho người dân thông qua triển khai nền tảng học trực tuyến đại trà.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo, phòng chuyên môn tham mưu chuyển đổi số thuộc cơ quan Thường trực.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chuyển đổi số theo Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền, lan tỏa phong trào bình dân học vụ số và kỹ

năng số, ứng dụng nền tảng số, nâng cao tỷ lệ cài đặt ứng dụng Công dân số Hà Tĩnh (i-HaTinh).

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; triển khai các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Phát huy hiệu quả các nền tảng đào tạo trực tuyến nhằm triển khai đào tạo đến tận người dân. Đổi mới, sáng tạo trong công tác đào tạo, tập huấn nhận thức số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, không hình thức.

- Làm việc với các trường Đại học có chất lượng để thu hút sinh viên quê Hà Tĩnh được đào tạo các chuyên ngành liên quan CNTT, chuyển đổi số về làm việc tại địa phương.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số triển khai các chương trình để tăng tỷ lệ chữ ký số, chữ ký điện tử cá nhân.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch nhằm bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ và thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số chất lượng cao.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển như dữ liệu, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

- Triển khai các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Tranh thủ sự hỗ trợ về nguồn lực tài chính từ ngân sách Trung ương theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác phối hợp để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công, thương mại điện tử (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số và doanh nghiệp hỗ trợ tinh giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của tỉnh lên hệ thống ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp.

- Triển khai hợp tác với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kinh nghiệm, thế mạnh về chuyển đổi số nhằm học tập kinh nghiệm, tăng cường sự phối hợp lẫn nhau và sự hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của tỉnh Hà Tĩnh.

- Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế...).

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ KINH PHÍ

1. Danh mục nhiệm vụ, dự án: Tại Phụ lục II kèm theo.

2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định; ngân sách địa phương theo quy định về phân cấp ngân sách, nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Chủ trì triển khai tạo lập mới, nhập liệu đối với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, lĩnh vực quản lý theo hướng dẫn của bộ, ngành chủ quản và Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh. Đảm bảo dữ liệu được tạo lập theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” để tích hợp, kết nối trực tiếp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub) phục vụ giám sát, điều hành qua Trung tâm IOC.

- Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch chi tiết của đơn vị để cụ thể hóa nội dung thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc.

- Thực hiện nghiêm túc công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tuyệt đối không để tình trạng xử lý song song cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử gây lãng phí nguồn lực.

- Định kỳ, trước ngày 20 tháng cuối quý báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này; có trách nhiệm ban hành các văn bản đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số năm 2026, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm điểm việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

- Đơn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, đơn vị.

- Chủ trì, căn cứ hướng dẫn của trung ương, xây dựng và vận hành bộ tiêu chí đánh giá trực tuyến mức độ chuyển đổi số (DTI) của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND xã, phường phục vụ đánh giá, xếp loại hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuê chuyên gia tư vấn, tham gia thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp bách về chuyển đổi số của ngành ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện môi trường pháp lý trong thực hiện chuyển đổi số; phối hợp các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số tại cơ quan nhà nước, địa phương và trong doanh nghiệp, người dân để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trên toàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng nhân lực chất lượng tốt nghiệp các chuyên ngành liên quan công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo tại các trường uy tín trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định danh sách đối tượng công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP và Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đưa tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại tập thể các cơ quan, đơn vị.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án phù hợp theo Kế hoạch năm 2026 và những năm tiếp theo.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động chuyển đổi số của tỉnh, trọng tâm là phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số (i-Hà Tĩnh) tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường để tương tác trực tiếp với chính quyền qua nền tảng phản ánh hiện trường.

- Tỉnh đoàn Hà Tĩnh chủ trì triển khai các đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân tiêu thụ nông sản qua livestream và các sàn thương mại điện tử lớn. Tuyên

truyền, vận động, phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng, phổ cập ứng dụng i-HaTinh trong đoàn viên thanh niên và hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng.

6. UBND các xã, phường

- Chủ trì xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cụ thể trên địa bàn xã, phường quản lý theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số cấp xã với trọng tâm là tái cấu trúc hạ tầng số, nâng cấp mạng LAN và hệ thống đài truyền thanh thông minh, ...

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại bộ phận Một cửa thông qua việc lắp đặt POS, mã QR Code; hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của địa phương lên sàn thương mại điện tử và Trang thông tin điện tử sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh.

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng công dân số i-HaTinh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Kế hoạch này; Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện, định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

PHỤ LỤC I
Căn cứ lập kế hoạch

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 4/2026 của UBND tỉnh)

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
2. *Chương trình công tác năm 2026 số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo Trung ương;*
3. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 10/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;
4. Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
6. Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
7. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
9. Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
10. Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;
11. *Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;*
12. Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;
13. Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;
14. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030;

15. Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025- 2030;

16. Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 09/01/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

17. *Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;*

18. Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;...

19. Chương trình công tác năm 2026 số 17-CTr/BCĐ, ngày 13/02/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo tỉnh.

PHỤ LỤC II
Danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Dự kiến kết quả đạt được	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
I	VỀ CƠ CHẾ				
1	Xây dựng Khung kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Hà Tĩnh	Nhằm thiết lập nền tảng tổng thể cho việc triển khai đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, liên thông, chia sẻ dữ liệu, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, phục vụ quản lý, điều hành của chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Hà Tĩnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 8/2026
2	Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh Hà Tĩnh	- Giúp các ngành thiết lập cơ chế, tiêu chuẩn kỹ thuật để tạo lập, chia sẻ dữ liệu hợp pháp, an toàn giữa các cơ quan nhà nước (xóa bỏ tình trạng cát cứ dữ liệu). Đồng thời, định hướng cung cấp dữ liệu mở (Open Data) để người dân và doanh nghiệp cùng khai thác, tạo ra các dịch vụ mới. - Làm cơ sở để tiến hành tạo lập Kho dữ liệu dùng chung phục vụ cho việc tổng hợp, phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Từ đó, giúp chính quyền đưa ra các quyết sách nhanh chóng, chính xác, kịp thời giải quyết các bài toán đô thị (ùn tắc giao thông, ngập lụt, ô nhiễm...).	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh Hà Tĩnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2026
3	Đánh giá các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh bao gồm: Cổng Thông tin điện tử/trang thông tin điện tử; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cấp tỉnh; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh	Các hệ thống thông tin dùng chung được đánh giá một cách thực chất, khách quan theo các quy định hiện hành. Kết quả đánh giá là cơ sở để tinh cải thiện, nâng cấp, triển khai hiệu quả trên địa bàn tỉnh theo các quy định: Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ); Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ). Cách thức triển khai thuê dịch vụ của đơn vị/doanh nghiệp có đủ năng lực để khảo sát, đánh giá các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh.	Bộ hồ sơ báo cáo đánh giá tổng thể, báo cáo chi tiết các hạng mục theo quy định, phục vụ đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, đảm bảo yêu cầu đề ra, góp phần nâng cao chỉ số DTI của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 7/2026

4	Ban hành quy định sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành (Viễn thông, giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác)	Giúp phát triển hạ tầng Viễn thông đồng bộ với hạ tầng giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác	Quy định sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành (Viễn thông giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác)	Sở Xây dựng	Tháng 8/2026
II Hạ tầng số phục vụ chính quyền số					
1	Dự án Trung tâm điều hành dữ liệu thông minh tỉnh Hà Tĩnh (IOC Hà Tĩnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư trang thiết bị, đường truyền, bảo mật phục vụ vận hành trung tâm - Trang bị hệ thống điều khiển trang thiết bị 	Hình thành hạ tầng Trung tâm IOC của tỉnh, phục vụ giám sát các lĩnh vực trọng tâm như: dịch vụ hành chính công, phản ánh kiến nghị của người dân, an ninh trật tự, giao thông, môi trường, du lịch... Khi phát sinh sự cố hoặc phản ánh, hệ thống sẽ tự động chuyển thông tin đến cơ quan chức năng phụ trách để xử lý và theo dõi tiến độ xử lý đến khi hoàn thành.	Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2026
2	Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai - ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, tích hợp dữ liệu: DEM/DSM, thủy văn, mưa, thủy triều, hệ thống thoát nước, dữ liệu UAV, dữ liệu hiện trạng hạ tầng. - Xây dựng mô hình mô phỏng ngập lụt, dòng chảy theo các kịch bản mưa/lũ; hiển thị trực quan trên bản đồ số 2D-3D. - Triển khai hệ thống thu nhận dữ liệu thời gian thực từ cảm biến, trạm đo và nguồn dữ liệu bên ngoài. - Ứng dụng AI phân tích dữ liệu, dự báo xu hướng và cảnh báo sớm nguy cơ ngập lụt. - Hỗ trợ phân luồng giao thông, đề xuất phương án ứng phó, điều phối cứu hộ - cứu nạn. - Triển khai dịch vụ UAV bay định kỳ trước - trong - sau bão: khảo sát hiện trạng, cập nhật nhanh khu vực ngập, sạt lở, thiệt hại; cung cấp dữ liệu ảnh/video phục vụ chỉ đạo điều hành. Kết nối dữ liệu UAV trực tuyến với hệ thống IOC - Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp thiệt hại và hỗ trợ lập phương án khắc phục sau thiên tai. - Triển khai xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát mực nước tại các hồ chứa có tràn xả sâu phục vụ công tác giám sát, dự báo mực nước tại hồ chứa; nhất là trong điều kiện mưa lũ xảy ra việc theo dõi, giám sát mực nước có thể thực hiện từ xa mà không cần trực tiếp có mặt tại đầu mối hồ chứa; dữ liệu thu thập từ hệ thống quan trắc, giám sát được đưa lên 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cảm biến, rada đo mưa, camera AI, UAV phục vụ PCTT kết nối với IOC phục vụ giám sát, chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực - Xây dựng 8 hệ thống quan trắc, giám sát mực nước tại 8 hồ chứa có tràn xả sâu. Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát mực nước tại 8/10 hồ chứa có tràn xả sâu trên địa bàn tỉnh (trừ hồ Kè Gỗ và hồ Ngàn Trươi), bao gồm: Sông Rác, Kim Sơn, Tàu Voi, Thượng Sông Trí, Bộc Nguyên, Khe Xai, Đá Hàn, Đá Bạc - Dữ liệu về mực nước, tình trạng vận hành tràn xả sâu được cập nhật theo thời gian thực lên phần mềm, có thể truy cập từ xa thông qua máy tính hoặc thiết bị có kết nối Internet. - Phục vụ theo dõi mực nước, vận hành tràn xả sâu trong mọi điều kiện thời tiết trong mọi thời gian mà không phụ thuộc vào việc có cán bộ trực tiếp tại đầu mối hồ chứa, đặc biệt là trong thời gian xảy ra mưa lũ. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2026

		máy chủ và có thể theo dõi theo thời gian thực, không cần đợi quan trắc thủ công theo thời gian định kỳ. Đồng thời có thể theo dõi trực tiếp việc vận hành xả lũ tại tràn xả sâu			
3	Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh	Triển khai đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhằm hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, theo đó: Kết nối thông suốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương - tỉnh - xã, đáp ứng yêu cầu họp, chỉ đạo, điều hành kịp thời trong mọi tình huống. Chuẩn hóa hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ thiết bị hội nghị truyền hình theo quy định, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, đặc biệt đối với các cuộc họp có nội dung mật. Giảm chi phí, thời gian đi lại; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.	Đầu tư đồng bộ thiết bị, đường truyền cho các điểm cầu tại Văn phòng UBND tỉnh và 69 xã phường, nhằm bảo đảm khả năng kết nối ổn định, thông suốt giữa các cấp chính quyền. Trang bị đầy đủ thiết bị hội nghị truyền hình (camera, micro, đường truyền...) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng hình ảnh và âm thanh. Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức các cuộc họp trực tuyến quy mô lớn, nhiều điểm cầu cùng lúc. Tăng cường hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và các cấp chính quyền; bảo đảm truyền đạt kịp thời các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Rút ngắn thời gian tổ chức họp; nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp. Giảm đáng kể chi phí tổ chức hội nghị, công tác phí, thời gian đi lại cho cán bộ, công chức. Góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc từ truyền thống sang môi trường số. Phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2026
	12.1. Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh (tại Văn phòng UBND tỉnh)	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực khai thác, sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.			
	12.2. Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh (tại UBND các xã, phường)				
4	Mua sắm, thay thế màn hình LED trường quay và server phát sóng	Thay thế hệ thống màn hình Led và đầu tư mới Server phát (chính-dự phòng đảm bảo hoạt động phát sóng ổn định, an toàn liên tục; nâng cao chất lượng hình ảnh, âm thanh và hiệu quả tuyên truyền; phục vụ các chương trình chính luận, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nhiệm vụ chính trị của Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh	Hệ thống màn hình Led phát sóng được thay thế, vận hành ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 24/7	Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh	31/12/2026
5	Mở rộng Trung tâm điều hành, giám sát an ninh mạng tỉnh Hà Tĩnh (SOC)	- Mở rộng quy mô giám sát tại Sở Nội vụ (hệ thống cấp độ 3) và 69 phường, xã phục vụ thu thập log. - Theo dõi lưu lượng mạng và phòng chống tấn công xâm nhập lớp mạng.	- Theo dõi, giám sát các sự kiện, tấn công mạng ghi nhận được trên hệ thống. Xác định và phân loại mức độ cảnh báo và xác định hành động phù hợp tiếp theo hoặc chuyển thông tin cho các bộ phận khác để phân tích và xử lý, hoạt động 24/7.	Công an tỉnh	31/12/2026

			<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các cán bộ chủ quản hệ thống nhằm xác minh và thực hiện các hành động để xử lý, xác định các hành động khắc phục tạm thời - Thực hiện định kỳ hàng ngày săn tìm mối đe dọa (Threat Hunting) dựa trên các log/event trên hệ thống giám sát; phân tích để cập nhật chính sách trên tất cả các giải pháp triển khai cho hệ thống được bảo vệ; chủ động săn tìm nhằm phát hiện các hành vi tấn công. - Thực hiện việc tối ưu cảnh báo, chuẩn hóa hệ thống định kỳ 1 tháng/1 lần và theo yêu cầu của đơn vị chủ quản để tăng hiệu quả của việc vận hành, giảm thiểu tối đa cảnh báo sai; phân tích thông tin sự cố nội bộ và bên ngoài tạo cảnh báo, tối ưu hóa tập luật 		
6	Giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung	<p>Phát hiện sớm các bất thường và phản ứng kịp thời với sự cố mã độc trên các máy tính tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê và loại bỏ các phần mềm cài đặt trên máy tính trái với quy định của tổ chức. - Giám sát việc tuân thủ các chính sách về an toàn thông tin trên máy tính. - Ngăn chặn việc tấn công các mã độc. - Lưu lại các thông tin phục vụ cho việc điều tra truy vết sự cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia hạn bản quyền phần mềm phòng chống mã độc cho máy tính đã được cài đặt năm 2025 và bản quyền thiết bị tường lửa Firewall Fortinet FortiGate 200F (FG-200F). - Triển khai cài đặt thêm 1.500 bản quyền phần mềm phòng chống mã độc cho máy tính các cơ quan, tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh. 	Công an tỉnh	31/12/2026
7	Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến và nâng cấp hạ tầng mạng LAN nội bộ	Xây dựng hệ thống nhằm phục vụ tham dự các các hội nghị, hội thảo quốc tế trực tuyến với các đối tác, tổ chức quốc tế để tìm hiểu, hợp tác đầu tư; kết nối trao đổi trực tuyến với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để nắm thông tin, nhờ sự hỗ trợ, trao đổi với các đối tác quốc tế, kiều bào ở nước ngoài để kêu gọi, vận động đầu tư, hợp tác kinh doanh, hỗ trợ, viện trợ. Bảo đảm hệ thống mạng vận hành ổn định, thông suốt, an toàn	Hệ thống phòng họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu tổ chức họp trực tuyến với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế. Bảo đảm hệ thống mạng vận hành ổn định, thông suốt, an toàn	Sở Ngoại vụ	31/12/2026
II	Triển khai phần mềm, CSDL phục vụ điều hành của CQNN, kết nối IOC phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo tỉnh				
1	Xây dựng hệ thống đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI)	Xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và đánh giá kết quả công tác, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới; kết hợp giữa định lượng và định tính, giữa kết quả công việc và phẩm chất, năng lực, thái độ phục vụ; lượng hóa các	Tự động hóa toàn bộ quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh theo các chỉ số KPI, thay thế phương thức thủ công hiện nay, giảm thiểu sai sót và tiết kiệm được thời gian, chi phí. Bảo đảm tính minh bạch, khách quan và công bằng trong đánh	Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2026

		<p>tiêu chí đánh giá, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc ghi nhận năng lực và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và các cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh (cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội)</p>	<p>giá, tạo niềm tin và động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hỗ trợ lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, điều hành thông qua việc cung cấp các báo cáo, thống kê, phân tích dữ liệu theo thời gian thực, giúp đưa ra các quyết định nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Tạo lập cơ sở dữ liệu đánh giá toàn diện và đồng bộ, phục vụ công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, quy hoạch hoặc luân chuyển cán bộ trên cơ sở dữ liệu định lượng rõ ràng. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, cải thiện năng suất và hiệu quả công việc, đồng thời thúc đẩy xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với xu thế quản trị công nghệ tiên tiến. Tích hợp với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành số TDOFFICE để tự động cập nhật dữ liệu giao việc, xử lý văn bản phục vụ tính điểm KPI. Sẵn sàng phụng sự kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác khi có yêu cầu</p>		
2	<p>Triển khai trợ lý ảo cán bộ công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ và cấp xã</p>	<p>Trợ lý ảo là một giải pháp công nghệ sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) nâng cao hiệu quả công việc, tối ưu hóa quy trình hành chính và cung cấp dịch vụ công chất lượng hơn tới người dân, tổ chức.</p>	<p>Đối với nội bộ cán bộ, công chức, viên chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nâng cao năng suất làm việc • Giảm thời gian tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản, quy định. • Hỗ trợ trả lời nhanh các câu hỏi thường gặp và xử lý thủ tục hành chính hàng ngày. • Tự động hóa một số tác vụ lặp lại: nhận diện lỗi hồ sơ, nhắc việc, lập báo cáo sơ bộ... • Cải thiện quy trình xử lý công việc • Hạn chế lỗi thao tác thủ công. • Giảm stress, áp lực nhờ giảm tải các công việc giấy tờ và việc lặp lại, đơn điệu. • Minh bạch, chuẩn hóa và kiểm soát tốt hơn tiến độ xử lý. <p>Đối với cơ quan quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cải thiện năng lực điều hành • Theo dõi, phân tích được khối lượng, nội dung trao đổi với công dân. • Đánh giá chất lượng phục vụ và dự báo nhu cầu thay đổi quy trình. 	Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2026

3	Xây dựng hệ thống thông tin đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (DTI)	Xây dựng hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, đảm bảo phù hợp với hệ thống của Bộ KHCN triển khai. Phục vụ công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường định kỳ và hàng năm.	Cung cấp hệ thống, bộ chỉ tiêu đánh giá, nhập số liệu đánh giá một cách tập trung và giúp đánh giá khách quan, dựa trên các tài liệu kiểm chứng cụ thể. Xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các đơn vị theo từng giai đoạn.	Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2026
4	Thuê hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động đáp ứng đủ 109 trường thông tin theo quy định.	Hình thành CSDL của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải được cập nhật kịp thời, chính xác theo quy định của pháp luật, bảo đảm các tiêu chí “Đúng - Đủ - Sạch - Sóng - Thống nhất - Dùng chung”.	Sở Nội vụ	31/12/2026
5	Nâng cấp phần mềm hỗ trợ theo dõi đánh giá công tác CCHC tỉnh	Phục vụ công tác thẩm định cải cách hành chính hàng năm tại các sở, ngành; UBND xã, phường.	Nâng cấp các phần mềm hỗ trợ theo dõi, đánh giá công tác CCHC, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chấm điểm, tổng hợp và báo cáo, cập nhật theo Bộ tiêu chí do Trung ương, tỉnh ban hành	Sở Nội vụ	31/12/2026
6	Dự án số hóa hồ sơ người có công trên địa bàn tỉnh	Số hóa toàn bộ lượng tài liệu, hồ sơ người có công hiện có trong kho lưu trữ hồ sơ Người có công nhằm tăng tính bảo quản lưu trữ và khai thác nhiều lần. Nâng cao việc tiếp cận và chia sẻ nhiều hơn các thông tin về hồ sơ, tài liệu lưu trữ, đồng thời giảm thiểu sự xuống cấp về mặt vật lý và hoá học của tài liệu gốc trong quá trình khai thác, sử dụng. Quản lý thông tin hồ sơ một cách hệ thống, khoa học và chính xác, cung cấp thông tin danh mục các loại tài liệu lưu trữ phục vụ mọi đối tượng người dùng, nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý của các cấp lãnh đạo và yêu cầu giải quyết của cán bộ tra tìm tài liệu về các hồ sơ người có công trên địa bàn tỉnh; giúp cho việc tra tìm, khai thác tài liệu được thuận tiện, nhanh chóng, tiết kiệm chi phí và giúp cho việc bảo quản tài liệu gốc an toàn	Các hồ sơ người có công trên địa bàn tỉnh được số hóa phục vụ công tác lưu trữ	Sở Nội vụ	31/12/2026
7	Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Triển khai Dự án xây dựng hệ thống thông tin nguồn theo mô hình 2 cấp (Tỉnh – Xã), kết nối trực tiếp từ Trung tâm Điều hành cấp tỉnh với hệ thống đài truyền thanh và bảng tin công cộng của các xã, phường; bảo đảm quản lý, vận hành, sản xuất và phân phối nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước đến người dân một cách tập trung, đồng bộ và theo thời gian thực. Quản lý, kết nối và khai thác hình ảnh, âm thanh trên hệ thống thông tin cơ sở.	Hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu Công văn số 2455/BTTTT-TTCS ngày 27/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn nghiệp vụ về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương và Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (Phiên bản 2.0).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	31/12/2026
8	Số hoá, xây dựng CSDL văn hoá, thể thao và du lịch Hà Tĩnh	- Lưu giữ nguyên trạng: Các tài liệu cổ, mộc bản, gia phả, bia đá, kiến trúc đình chùa (như chùa Hương Tích, ngà ba Đồng Lộc) hay các hiện vật lịch sử rất dễ bị hư hỏng, mai một do thời gian và khí hậu khắc nghiệt của miền Trung. Số	- CSDL văn hoá, lịch sử và du lịch Hà Tĩnh kết nối vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ điều hành qua IOC	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	31/12/2026

		<p>hoá 2D/3D giúp bảo lưu hình ảnh, kích thước và thông tin nguyên bản vĩnh viễn trên không gian số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp nguồn dữ liệu tập trung, tra cứu nhanh chóng, chính xác cho cơ quan quản lý, các nhà nghiên cứu, sinh viên chuyên ngành mà không cần tốn thời gian lặn lội tìm kiếm tài liệu vật lý rải rác ở nhiều nơi. - Đưa vào ứng dụng và vận hành giải pháp chuyển đổi số du lịch để xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản lý và gia tăng trải nghiệm cho khách du lịch, góp phần phát triển du lịch bền vững và hội nhập quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ du khách trong và ngoài nước toàn diện và cung cấp thông tin theo thời gian thực; - Hỗ trợ đa ngôn ngữ, đa nền tảng và nội dung đa phương tiện; - Trải nghiệm du lịch ảo và thực tế tăng cường; - Đặt lịch thông minh, tích hợp bản đồ và định vị thông minh; - Tích hợp dữ liệu và phân tích; - Tích hợp sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương; - Kết nối cộng đồng và chia sẻ trải nghiệm; - Tạo trải nghiệm ảo (VR/AR), thuyết minh tự động và cá nhân hóa thông tin, từ đó nâng cao trải nghiệm, giáo dục và bảo tồn di sản). 		
9	Phần mềm quản lý dự án đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Nâng cấp phần mềm quản lý dự án đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm khắc phục các hạn chế hiện tại, hoàn thiện các chức năng còn thiếu, bảo đảm phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý, theo dõi và tổng hợp thông tin dự án đầu tư một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phần mềm và máy chủ vận hành ổn định, bảo đảm tính sẵn sàng và khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng. - Chức năng tra cứu, tìm kiếm và tổng hợp dữ liệu được cải thiện, giúp người dùng dễ dàng tiếp cận thông tin dự án. - Dữ liệu được bảo mật tốt hơn thông qua cơ chế kiểm soát truy cập và các biện pháp an toàn thông tin phù hợp. - Các chức năng mới được bổ sung, hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. 	Sở Tài chính	31/12/2026
10	Thuê Hệ thống quản lý thông tin ngành nông nghiệp (AIMS)	<p>Quản lý lĩnh vực Chất lượng nông, lâm, thủy sản: Theo dõi chuỗi cung ứng từ vùng nguyên liệu đến sơ chế, chế biến, chuỗi cung ứng đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.</p> <p>Quản lý lâm nghiệp và kiểm lâm: Giám sát tình trạng rừng, diện tích, loài cây, trạng thái phát triển. Hỗ trợ phát hiện – xử lý khai thác trái phép, và lập quy hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững.</p> <p>Quản lý lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư: Quản lý nuôi trồng, khai thác, đăng ký tàu cá, nhật ký khai thác điện tử, giám sát hành trình và cảnh báo IUU.</p> <p>Quản lý lĩnh vực Thủy lợi: Quản lý công trình thủy lợi như hồ chứa, đập, trạm bơm, kênh mương. Hệ thống giúp giám sát nguồn nước, điều phối tưới tiêu và ứng phó với thiên tai như hạn hán, ngập lụt, xâm nhập mặn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Quản lý lĩnh vực Chất lượng nông, lâm, thủy sản + Quản lý lâm nghiệp và kiểm lâm + Quản lý lĩnh vực Thủy sản + Quản lý lĩnh vực Thủy lợi + Quản lý Cảng cá + Quản lý Phát triển nông thôn + Quản lý lĩnh vực Trung tâm khuyến nông và dịch vụ nông nghiệp + Quản lý mã số vùng trồng (MSVT) - Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Sở và UBND tỉnh thông qua số liệu cập nhật nhanh, trực quan và chính xác. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2026

		<p>Quản lý Phát triển nông thôn: Quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nông thôn, chương trình OCOP, nông thôn mới và giảm nghèo. Hệ thống theo dõi tiến độ thực hiện, phân tích hiệu quả và hỗ trợ ra quyết định, kết nối tiêu thụ.</p> <p>Quản lý lĩnh vực Trung tâm khuyến nông và dịch vụ nông nghiệp: tổng hợp dữ liệu hoạt động, chính sách, quy hoạch. Hỗ trợ công khai dữ liệu mở, truyền thông chính sách, tiếp nhận phản hồi từ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>Quản lý mã số vùng trồng (MSVT): Hỗ trợ đăng ký, thẩm định, cấp mã số vùng trồng trực tuyến; quản lý cơ sở dữ liệu vùng trồng; giám sát hoạt động và cảnh báo vi phạm; kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc.</p> <p>Quản lý cơ sở dữ liệu vùng trồng, bao gồm diện tích, cây trồng, tiêu chuẩn GAP, tình trạng sử dụng thuốc BVTV.</p> <p>Tích hợp bản đồ số GIS để hiển thị và giám sát trực quan vùng trồng.</p> <p>Kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp quốc gia, đảm bảo đồng bộ dữ liệu theo chuẩn Trung ương, phục vụ thống kê, báo cáo và giám sát toàn ngành.</p> <p>Sẵn sàng tích hợp với các hệ thống khác</p>	<p>- Giảm áp lực hành chính cho cán bộ cấp xã trong việc thống kê, báo cáo thiệt hại; rút ngắn thời gian và công sức tổng hợp.</p> <p>- Tự động hóa quy trình tổng hợp số liệu, hỗ trợ xuất báo cáo theo mẫu quy định, giảm sai sót và tăng độ chính xác.</p> <p>- Hỗ trợ phân tích, dự báo và hoạch định phương án ứng phó, nhờ dữ liệu được lưu trữ hệ thống và có thể so sánh theo thời gian, địa bàn.</p> <p>- Đảm bảo liên thông thông suốt dữ liệu từ xã đến tỉnh, không để gián đoạn thông tin trong tình huống thiên tai khẩn cấp.</p> <p>- Tạo nền tảng lâu dài cho chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính hiện đại trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai tại địa phương.</p>		
11	Thuê Hệ thống thông tin quản lý tài nguyên và môi trường	<p>- Tăng cường năng lực phân tích, đánh giá hiện trạng và diễn biến môi trường; phát hiện sớm các nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường để kịp thời xử lý.</p> <p>- Kết nối với cơ sở dữ liệu môi trường Quốc gia</p> <p>- Phục vụ cho công tác quản lý và nghiệp vụ môi trường ở cấp tỉnh và cấp xã</p> <p>- Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường</p> <p>- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về các hoạt động liên quan đến khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh:</p> <p>- Cập nhật kịp thời các thông tin quản lý liên quan đến hoạt động khoáng sản trên hệ thống thông tin, CSDL quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Thuê và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin quản lý tài nguyên và môi trường phục vụ các lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường theo hình thức dịch vụ công nghệ thông tin; bảo đảm đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin. Hệ thống hỗ trợ cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành tập trung, đồng bộ; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh và Trung ương; phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp thông tin kịp thời cho người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường.</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2026

12	Dự án nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các hệ thống thông tin quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh phục vụ chuyển đổi số	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các hệ thống thông tin quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh, đồng thời đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Việc nâng cấp các phần mềm góp phần cải tiến quá trình xử lý công việc, đáp ứng các yêu cầu đảm bảo việc lưu trữ, hình thành hồ sơ, tài liệu, phục vụ lấy ý kiến và lưu vết ý kiến của các thành viên trong quá trình xử lý công việc liên quan. - Hệ thống đăng ký lịch công tác, lập lịch, theo dõi lịch công tác cho các đơn vị, địa phương. Hỗ trợ người sử dụng theo dõi lịch công tác, tình hình tổ chức các cuộc một cách trực quan, nhanh chóng; hệ thống thông tin tích hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh giúp tích hợp các phần mềm đã có sẵn trong tỉnh, nhằm thống nhất đầu mối quản lý, khai thác và xử lý tập trung trên hệ thống. - Nâng cấp hệ thống Công báo điện tử tỉnh đáp ứng được các quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-VPCP ngày 05/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo điện tử. - Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh bảo đảm tích hợp với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, giảm thời gian, chi phí cho công tác báo cáo, nâng cao năng lực điều hành, quản lý nhà nước, tăng cường hiệu quả cải cách hành chính, chuyển đổi số; - Xây dựng hệ thống xác thực 02 lớp đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. - Mua bản quyền phần mềm nền tảng HCL Domino. 	Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2026
13	Thực hiện số hóa tài liệu tại Văn phòng UBND tỉnh	Lưu trữ thông tin một cách khoa học, tăng cường khả năng tìm kiếm, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu. Giảm thiểu rủi ro mất mát tài liệu, tiết kiệm không gian lưu trữ và tối ưu hóa quy trình làm việc	Lưu trữ thông tin khoa học, tăng cường khả năng tìm kiếm, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu. Giảm thiểu rủi ro mất mát tài liệu, tiết kiệm không gian lưu trữ và tối ưu hóa quy trình làm việc	Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2026
14	Thuê hạ tầng, phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu đất đai	Vận hành Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Tĩnh gồm các thành phần: Địa chính, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, Giá đất, thông kê kiểm kê đất đai. Trong đó cơ sở dữ liệu địa chính có quy mô: 69 xã, phường, 2.800.000 thửa đất, dung lượng dữ liệu khoảng 8TGB, 1.000 tài khoản người dùng, 300.000 giao dịch/năm. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai hơn 300.000 hồ sơ/năm	Thuê dịch vụ Hệ thống thông tin vận hành, cập nhật Cơ sở dữ liệu đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2026

15	Làm giàu, làm sạch, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đất đai.	- Xây dựng mới CSDL đối với các thửa đất chưa có CSDL; - Làm giàu, làm sạch CSDL đối với các thửa chưa "đúng, đủ, sạch, sống";	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống - kết nối dùng chung"	Sở Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2026
III Kinh tế số, xã hội số					
1	Mua sắm thiết bị livestream lưu động, chuyên dụng; thuê KOLs phục vụ các hoạt động tình nguyện hỗ trợ người dân tiêu thụ sản phẩm	Mua sắm hệ thống thiết bị livestream lưu động phục vụ Đoàn viên thanh niên tham gia tình nguyện về các cơ sở live hỗ trợ người dân tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; thuê các chuyên gia KOL nổi tiếng live tiêu thụ sản phẩm; đào tạo phổ cập kỹ năng số cho người dân, hộ kinh doanh tham gia thương mại điện tử	Hệ thống thiết bị livestream lưu động chuyên dụng; các đợt tình nguyện về cơ sở hỗ trợ người dân	Tỉnh đoàn Hà Tĩnh	31/12/2026
2	Hệ thống phần mềm tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường của tỉnh	- Ứng dụng công nghệ số để phát triển, mở rộng kênh tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó giúp người dân, doanh nghiệp có thể tương tác trực tiếp với các cấp chính quyền tỉnh trên môi trường số nhanh chóng, kịp thời theo thời gian thực; tạo đột phá về chuyển đổi số, hướng tới thực hiện chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội của tỉnh góp phần thúc đẩy công tác chuyển đổi số phát triển nhanh và bền vững - Tăng cường tính công khai, minh bạch, rõ người, rõ trách nhiệm trong công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp của các cơ quan hành chính các cấp trực thuộc tỉnh, bảo đảm nhanh chóng, kịp thời. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. - Tích hợp lên ứng dụng i-HaTinh	- Hệ thống cung cấp cho lãnh đạo cái nhìn tổng thể về các vấn đề phát sinh trên địa bàn tỉnh, giúp nhận diện các điểm nóng, vấn đề tồn đọng để có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả; - Dựa trên các phản ánh, kiến nghị của người dân, hệ thống giúp cơ quan nhà nước nắm bắt được những bất cập, vướng mắc trong các quy định, chính sách, từ đó đưa ra các điều chỉnh phù hợp, hoàn thiện hệ thống pháp luật; - Thúc đẩy tương tác hai chiều, người dân không chỉ gửi phản ánh mà còn có thể theo dõi tiến độ xử lý, nhận kết quả trả lời và đánh giá mức độ hài lòng đối với kết quả xử lý của các cơ quan chức năng. Điều này tạo ra sự minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình của chính quyền; - Cơ quan chức năng có thể phân công, xử lý và phản hồi nhanh chóng, giảm thời gian xử lý so với phương thức truyền thống	Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2026
3	Cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử, hội họp, tuyên truyền Đề án 06/CP và chuyển đổi số quốc gia	Thực hiện cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho công dân. - Tuyên truyền Đề án 06 và chuyển đổi số - Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, ban ngành làm sạch dữ liệu - Tổ chức hội họp Tổ Đề án 06 - Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến Đề án 06/CP	Dữ liệu đúng, đủ, sạch sống - 100% công dân được cấp căn cước theo đúng quy định - Hoàn thành các kế hoạch về Đề án 06/CP và chuyển đổi số	Công an tỉnh	31/12/2026
4	Xây dựng Cổng thông tin điện tử tỉnh theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	Nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin công khai, minh bạch; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp; quảng bá tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước	Cổng Thông tin điện tử tỉnh được xây dựng toàn diện về hạ tầng kỹ thuật và nội dung thông tin, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, tốc độ truy cập nhanh. Giao diện hiện đại, thân thiện, thích ứng tốt trên thiết bị di động; các chuyên mục và chuyên trang được chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên, kịp thời. Tăng cường tính tương tác, minh	Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2026

			bach, nâng cao hiệu quả truyền thông của chính quyền, đáp ứng tốt nhu cầu tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp. Phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ.		
5	Chuyển đổi số Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động, trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên, hội viên và người dân trong triển khai thực hiện các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường sự kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến cơ sở - Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 	Đầu tư trang thiết bị, đường truyền phòng họp trực tuyến chung tại Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Đầu tư trang cấp thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cơ quan MTTQ tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh	31/12/2026
6	Thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành hệ thống điều hành thông minh cấp xã trên nền tảng số, tích hợp trợ lý ảo AI và các thiết bị công nghệ hỗ trợ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. - Thiết lập kênh tương tác số thống nhất giữa chính quyền và người dân, phục vụ tiếp nhận, xử lý phản ánh, cung cấp thông tin và khảo sát trực tuyến, nâng cao mức độ hài lòng của người dân. - Triển khai các giải pháp xã hội số đồng bộ (truyền thanh thông minh, thư viện số, nhà văn hóa thông minh), góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, chất lượng đời sống cộng đồng. - Giữ gìn bảo tồn, phát huy các giá trị bản sắc, văn hóa địa phương thông qua ứng dụng công nghệ số. - Ứng dụng công nghệ IoT trong sản xuất nông nghiệp, thủy lợi và môi trường; phát triển thương mại điện tử, thanh toán số, góp phần nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân. - Hình thành nền tảng dữ liệu số tập trung, liên thông, phục vụ công tác quản lý, điều hành, tạo cơ sở để đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng mô hình, và kết nối liên thông cấp tỉnh. 	Mô hình xã thông minh trên cơ sở ứng dụng chuyển đổi số; đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền cơ sở.	Văn phòng điều phối NTM	31/12/2026

PHỤ LỤC III

**Danh mục nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 42-CTr/TU,
Chương trình số 17-CTr/BCĐ và các văn bản có liên quan**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Xây dựng phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong quy hoạch tỉnh trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường	Theo Kế hoạch của tỉnh
2	Ban hành, triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số; ban hành Khung Kiến trúc số tỉnh Hà Tĩnh; Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển Doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2025-2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường	31/3/2026
3	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường	31/12/2026
4	Trong quá trình xây dựng các CSDL thuộc lĩnh vực phụ trách, triển khai các quy trình nghiệp vụ trên môi trường số phải thực hiện nghiêm túc công tác số hóa, bảo đảm thực chất, hiệu quả, tuyệt đối không được đối phó, hình thức, tránh tình trạng song song xử lý cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử, gây lãng phí, cản trở tiến độ, hiệu quả công việc. Dữ liệu được tạo lập phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” để có thể tái sử dụng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cắt giảm thủ tục	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Rà soát đánh giá, xác định nhu cầu nhân lực bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và có kế hoạch bổ sung, tăng cường bảo đảm đáp ứng yêu cầu.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường	30/6/2026
6	Bảo đảm bố trí đủ nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công tác. Phát huy hiệu quả thực chất phong trào “bình dân học vụ số” và các Tổ chuyên đổi số cộng đồng.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	30/6/2026
7	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã. Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.	Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các xã, phường	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

8	Xác định các trường thông tin để đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của Chính phủ.	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	31/3/2026
9	Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị theo yêu cầu tại Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
10	Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ đã có thông tin, dữ liệu trong các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành như: dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
11	Rà soát và tăng cường bảo vệ tuyệt đối an toàn các hệ thống thông tin quan trọng, các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, y tế, giáo dục, bảo hiểm, tư pháp... coi đây là tài sản chiến lược, nền tảng quản trị quốc gia hiện đại. Thiết lập cơ chế thống nhất về tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo mật; bắt buộc tích hợp yếu tố an toàn thông tin "ngay từ thiết kế" đối với các trung tâm dữ liệu quan trọng, các hệ thống số, nền tảng số và ứng dụng mới; khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin, không chấp nhận tình trạng "nợ tuân thủ". Xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương trên nguyên tắc bảo mật, an toàn, đúng pháp luật, khắc phục tình trạng cát cứ, phân mảnh dữ liệu. Đặc biệt là nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào các quy trình công việc liên quan đến các hệ thống thông tin quan trọng này.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường	Công an tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
12	Chủ động rà soát nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	30/6/2026
13	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh	04 khối cấp tỉnh, cấp xã: cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt	30/6/2026

			trận Tổ quốc	
14	Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và phát huy vai trò Tổ chuyên đổi số cộng đồng.	Các địa phương	Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2026
15	Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	31/3/2026
16	Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương	
17	Triển khai 10 nhóm nhiệm vụ do các chuyên gia tư vấn	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng UBND tỉnh, BQL Khu kinh tế tỉnh, Trường Đại học Hà Tĩnh	Các sở, ngành, địa phương	31/8/2026
18	Vận hành Trung tâm điều hành an ninh mạng tỉnh Hà Tĩnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
19	Triển khai hệ thống Camera giám sát an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn toàn tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	31/12/2026
20	Đẩy mạnh việc cấp tài khoản định danh điện tử VneID	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	31/12/2026
21	Triển khai các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hỗ trợ nâng cao kỹ năng số và ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị – xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Các tổ chức chính trị – xã hội cấp tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2026
22	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	31/3/2026
23	Chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	30/6/2026

24	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2026
----	--	---------------------------	--------------------------	------------